

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt;

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, trong năm 2015 Ban kiểm soát của Công ty CP Thép Bắc Việt đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2015 về tính chính xác minh bạch, và việc tuân thủ các chuẩn mực của Kế toán Việt Nam.
- Kiểm soát hoạt động: Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động điều hành trọng yếu của HĐQT, Ban Giám đốc trong năm 2015.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 kết quả kiểm soát báo cáo tài chính và kiểm soát hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

I. KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2015

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2015 của BVG đã được lập đúng thời hạn và tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên của Công ty Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE).

Chúng tôi xin tóm tắt kết quả hoạt động và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2015 đã được lập và kiểm toán theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015:

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	224.383.042.403
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.461.660
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	224.378.580.743
4	Giá vốn hàng bán	11	182.671.869.276
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	41.706.711.467

6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.278.061.635
7	Chi phí tài chính	22	31.383.314.128
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>21.831.304.271</i>
8	Chi phí bán hàng	24	2.067.153.042
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23.150.649.328
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	(10.924.986.563)
11	Thu nhập khác	31	1.572.296.972
12	Chi phí khác	32	1.842.932.292
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(270.635.320)
14	Lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	(11.195.621.883)
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	(11.195.621.883)
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61	(12.354.879.694)
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	1.159.257.812
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(1.267)

2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2015

TÀI SẢN		Mã số	31/12/2015
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	232.372.665.819
	(100=110+120+130+140+150)		-
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	16.119.787.340
1	Tiền	111	6.119.787.340
2	Các khoản tương đương tiền	112	10.000.000.000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	99.571.205.077
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	68.479.659.258
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.662.249.996
5	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135	37.285.061.601
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(7.855.765.778)
IV	Hàng tồn kho	140	114.882.540.833

1	Hàng tồn kho	141	114.882.540.833
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	1.799.132.569
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.659.070.551
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	103.578.738
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	36.483.280
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	182.078.759.818
	(200=210+220+240+250+260)		
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	-
II	Tài sản cố định	220	141.217.139.887
1	Tài sản cố định hữu hình	221	136.210.489.963
-	Nguyên giá	222	227.236.589.619
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223	(91.026.099.656)
3	Tài sản cố định vô hình	227	5.006.649.924
-	Nguyên giá	228	6.620.068.390
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.613.418.466)
III	Bất động sản đầu tư	230	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	16.080.098.286
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	241	892.364.252
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15.187.734.034
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	11.534.616.322
1	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	4.840.772.326
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	258	6.693.843.996
V	Tài sản dài hạn khác	260	13.246.905.323
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9.723.209.122
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	200.624.231
VI	Lợi thế thương mại	269	3.323.071.970
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270	414.451.425.637
NGUỒN VỐN		Mã số	
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	358.256.015.497
I	Nợ ngắn hạn	310	140.703.608.320
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	37.843.376.901
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.782.025.535
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.117.267.276
5	Phải trả người lao động	314	4.517.208.465
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13.790.926.796
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	240.240.000
7	Phải trả ngắn hạn khác	319	4.429.895.027
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	68.739.004.287
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	243.664.033
II	Nợ dài hạn	330	217.552.407.177

4	Chi phí phải trả dài hạn	333	32.756.721.722
5	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	184.795.685.455
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	56.195.410.140
I	Vốn chủ sở hữu	410	49.247.588.002
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	97.509.480.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	16.503.370.800
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	7.856.827.827
4	Quỹ dự phòng tài chính	418	1.137.798.402
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	150.037.319
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(72.772.127.944)
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a	(60.417.248.249)
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b	(12.354.879.694)
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	6.947.822.138
	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	6.947.822.138
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)		440	414.451.425.637

II. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG:

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về hoạt động điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm soát hoạt động chủ yếu như sau:

1. Về công tác quản trị điều hành và tuân thủ pháp luật

Trong năm 2015 công tác quản trị điều hành của HĐQT Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt đã tuân thủ đúng các quy chế nội bộ của Công ty bao gồm: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản lý tài chính, quy chế lương, quy định về chế độ chính sách và công tác phí đối với CBCNV phù hợp với mô hình hoạt động của công ty, chấp hành các quy định của nhà nước về Công ty cổ phần và công ty đại chúng, thực hiện các quy định của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nghiêm túc khắc phục một số lỗi nhỏ trong quá trình thực hiện đã được UBCKNN nhắc nhở tại kỳ thanh kiểm tra tháng 11 năm 2014 như: website công ty đã đăng tải kịp thời một số tài liệu, thực hiện công bố thông tin lựa chọn Công ty kiểm toán theo Ủy quyền của ĐHĐCĐ, sửa đổi lại một số điều của Điều lệ công ty cho phù hợp với quy định của luật DN hiện hành. Từ ngày 20/11/2015 công ty đã niêm yết lại 9.750.948 cổ phiếu trên sàn UpCom sau 6 tháng hủy niêm yết trên thị trường HNX từ ngày 21/5/2015 và chuyển giao dịch trên thị trường đại chúng tập trung. Công ty vẫn tiếp tục thực hiện nghiêm túc chế độ CBTT theo đúng quy định.

2. Hoạt động Kế toán nội bộ:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán và được lập theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán và theo quy định mới nhất tại thông tư 202/2014/TT-BTC và đảm bảo đúng thời gian quy định. Công tác kế toán nội bộ luôn đảm bảo hệ thống chứng từ sổ sách kế toán theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán. Thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính và báo cáo với các cơ quan quản lý.

3. Hoạt động Sản xuất & Kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của công ty chia làm 3 ngành hàng chính:

Sản phẩm nhà thép tiền chế của công ty Kết cấu Thép Bắc Việt tại Bắc Ninh doanh thu đạt 125.6 tỷ đồng tăng 28.4% so với 2014 là 97.8 tỷ đồng, LN gộp đạt 13.1 tỷ, chi phí lãi vay chiếm 3.79 tỷ đồng, chi phí quản lý chiếm 6.7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2.06 tỷ đồng

Sản phẩm cơ khí xuất khẩu tại công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt tại Thái Bình có doanh thu đạt 36.4 tỷ tăng gấp 5 lần so với 2014 là 7.2 tỷ, LN gộp 2.79 tỷ tuy nhiên chi phí tài chính 3.47 tỷ, chi phí quản lý chiếm 3.97 tỷ dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ 4.5 tỷ

Sản phẩm khuôn mẫu nhựa tại công ty CP Công Nghệ Bắc Việt có doanh thu đạt 88.1 tỷ đồng bằng 93.2% so với 2014 là 94.5 tỷ đồng, LN gộp 26.14 tỷ đồng tuy, chi phí tài chính 8.9 tỷ đồng, chi phí quản lý chiếm 9.7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 11.5 tỷ đồng

Công ty liên doanh với Nhật Bản chuyên sản xuất sản phẩm ống thép, giàn giáo, cốpfa khai thác không hiệu quả bị thua lỗ lớn. Lợi nhuận gộp (- 3.7) tỷ đồng, mặc dù được hỗ trợ nhiều chi phí từ phía các Công ty thành viên góp vốn như hỗ trợ về giá các nguyên vật liệu đầu vào, hỗ trợ tiền thuê văn phòng nhà xưởng nhưng do chi phí lớn cụ thể: chi phí quản lý 9.16 tỷ đồng chi hoạt động tài chính 6.02 tỷ trong đó phí lãi vay 4.05 tỷ đồng, chi phí bán hàng 5.9 tỷ kết quả kinh doanh lỗ 10.7 tỷ đồng

Công ty CP Thương mại Bắc Việt là đơn vị liên kết phân phối các sản phẩm nội thất văn phòng. Trong năm 2015 không có nhiều biến động doanh thu đạt 80.8 tỷ, lợi nhuận gộp đạt 4.3 tỷ tăng 4.8 % so với năm 2014, lợi nhuận sau thuế đạt 718 triệu đồng tăng 16.7% so với năm 2014.

4. Hoạt động tài chính

- Năm 2015 Công ty đã hạn chế phát sinh các khoản dư nợ tín dụng, ổn định dòng tiền, giảm chi phí lãi vay xuống 9.4% so với năm 2014 (**từ 23.2 tỷ vào năm 2014 xuống còn 21.8 tỷ vào 2015**) tuy nhiên chi phí lãi vay vẫn còn quá lớn chiếm gần 10% so với tổng doanh thu. Hoạt động kinh doanh sắt thép hầu như cắt giảm, chi phí bán hàng có tăng so với năm 2014 tuy nhiên cũng chỉ dừng lại là 2.06 tỷ, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 21.6% so với năm

2014 từ 19.03 tỷ lên 23.15 tỷ nguyên nhân là do chi phí lương, BHXH, BHYT tăng theo lương tối thiểu vùng. Tuy nhiên tồn đọng công nợ tại ngân hàng quá lớn, cả công ty mẹ và công ty Công nghệ Bắc Việt hiện đang treo nợ vay là 153 tỷ đồng, nợ lãi vay là 46.5 tỷ đồng

- Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ huy động vốn theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 cũng không thể thực hiện được do kết quả kinh doanh của công ty tiếp tục thua lỗ và gặp rất nhiều khó khăn.

5. Hoạt động đầu tư

- BVG có 03 công ty con trong đó 02 công ty tại KCN Quế Võ, Bắc Ninh là công ty Kết cấu Thép Bắc Việt, công ty CP Công Nghệ Bắc Việt và công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt tại Thái Bình. Năm 2015 công ty chỉ đầu tư thêm cho công ty Bắc Việt tại Thái Bình số tiền 9.004.300.587 đồng để mở rộng xây dựng nhà xưởng và nguyên vật liệu hàng hóa phục vụ cho SXKD, các công ty khác không đầu tư thêm. Sau gần 3 năm đi vào hoạt động thì kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Bắc Việt tại Thái Bình vẫn thua lỗ vì vậy HĐQT cần cân nhắc kỹ việc đầu tư thêm cho Nhà máy này trong thời gian tới.
- BVG có 3 công ty liên kết là Cty Thương mại Bắc Việt, Công ty CP Thương mại Đầu tư và Công Nghệ Hưng Việt và công ty Nipon Steel & Sumikin Metal products Việt Nam (NSMV). Hiện tại chỉ có công ty Thương mại Bắc Việt kinh doanh trong lĩnh vực phân phối sản phẩm nội thất hoạt động có lãi tuy nhiên số lãi cũng hạn chế nên chưa chuyển lợi nhuận về công ty. Đáng chú ý nhất là công ty NSMV sau 3 năm hoạt động số lỗ lũy kế lên tới 52.8 tỷ/53.7 tỷ vốn góp trong đó BVG sở hữu 24% vốn tại NSMV. Nguyên nhân ảnh hưởng lớn bởi thép là nguyên vật liệu chính mà giá thép trên thị trường bị giảm quá sâu, lợi nhuận gộp (-3.7tỷ), chi phí quản lý lớn chiếm 9.16 tỷ tăng gần 10% so với 2014, chi phí lãi vay 4.05 tỷ

Những hạn chế còn tồn tại:

❖ Quy mô vốn thấp và tỷ lệ đầu tư vào các công ty con lớn

Công ty hoạt động trong lĩnh vực đòi hỏi vốn lưu động lớn trong khi quy mô vốn chủ sở hữu của công ty thấp 97.5 tỷ và đã bị thua lỗ lũy kế lên tới 69.9 tỷ, trong khi đó trước đây công ty đã sử dụng vốn để đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết lên tới hơn 156 tỷ đồng. Do đó để bù đắp chênh lệch Công ty đã sử dụng vốn vay để đầu tư, tuy nhiên hoạt động của các công ty con, công ty liên kết đa phần là thua lỗ dẫn tới việc mất khả năng thanh khoản.

❖ Mật cân đối tài chính

Hiện nay các khoản vay của công ty tại ngân hàng PGBank của Công ty mẹ Thép Bắc Việt và Công ty cổ phần Công nghệ Bắc Việt tổng cộng là 153.3 tỷ đồng và các chi phí lãi vay tổng cộng tới 46.5 tỷ đồng mặc dù đã cơ cấu gia hạn nhưng cũng rất khó khăn đối với khoản phải chi trả

này vì doanh thu và lợi nhuận biên không đủ bù đắp các khoản chi phí này, dẫn tới công ty không có khả năng thanh toán gốc và lãi vay với PGBank.

❖ **Chi phí dở dang, hàng tồn kho, công nợ khó đòi lớn**

Sản phẩm của Công ty tiêu thụ chậm do thị trường thép suy thoái, giá thép 2015 giảm sâu và công ty chưa tối ưu hóa được sản xuất dẫn tới các chi phí sản xuất dở dang chưa phân bổ vào giá thành thành phẩm còn lớn. Tồn đọng công nợ khó đòi lên tới hơn 30 tỷ đồng tồn đọng từ nhiều năm lớn nhất là khoản nợ của công ty Hạ tầng đô thị lên tới 27 tỷ gần như không có khả năng thu hồi và cũng chưa trích lập dự phòng cho khoản nợ này.

6. Công tác quản trị nhân sự và chính sách đãi ngộ

- Năm 2015 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hệ thống Bacviet Group, mặc dù rất nhiều khó khăn song ban lãnh đạo vẫn duy trì ổn định việc làm cho gần 350 lao động trên cơ sở hỗ trợ, đào tạo nhân sự của các đơn vị thành viên phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế.
- Công ty luôn chú trọng đến thu nhập và đời sống của Người lao động, thực hiện tốt việc tăng lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định, hàng năm dựa theo chỉ số giá tiêu dùng CPI để xét nâng lương cho toàn hệ thống. Thực hiện đóng BHXH, BHYT cho 100% lao động đã ký hợp đồng chính thức, tiếp tục đổi mới, xây dựng và hoàn thiện quy chế lương, chế độ chính sách, công tác phí, phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước. Xây dựng và ban hành quy định về văn hóa công ty, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong Bacviet Group như tổ chức chương trình cũ người mới ta, khuyến khích ủng hộ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy nhân sự tại các nhà máy năm 2015 tương đối ổn định không có nhiều biến động.
- Công tác nhân sự của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ bởi sự cạnh tranh về thị trường lao động trong các khu công nghiệp, sự thiếu hụt về nhân sự cấp cao, việc tăng lương tối thiểu vùng, BHXH hàng năm từ phía cơ quan nhà nước gây áp lực không nhỏ trong quản trị điều hành cho HĐQT, đây cũng là một trong những nhân tố quan trọng làm gia tăng chi phí lớn của công ty.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2016 có thể coi là năm bản lề trong việc tái cấu trúc và kiện toàn hệ thống. Để tháo gỡ những khó khăn cho công ty trong năm 2016 và những năm tiếp theo. Ban kiểm soát chúng tôi kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc một số điểm dưới đây:

1. Tập trung nỗ lực vào các nhà máy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, mạnh dạn cắt giảm thậm chí dừng hoạt động đối với những dự án kém hiệu quả. Tìm mọi biện pháp giảm chi phí lãi vay ngân hàng, cơ cấu các khoản mục nợ lớn tập trung thu hồi công nợ khó đòi, tiếp tục chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng một phần các dự án không có khả năng thực hiện.

2. BKS ủng hộ phương án sáp nhập các nhà máy hoạt động có cùng ngành nghề SX, KD các sản phẩm tương tự giúp thuận lợi cho việc quản lý điều hành tập trung về một mối nhằm cắt giảm chi phí cho công ty, nâng cao năng lực sản xuất.
3. Cần có những bước thay đổi đột phá trong quản trị điều hành, mạnh dạn thay đổi bổ sung nhân sự cấp cao nhằm đưa ra những quyết sách mới thay vì quản trị, điều hành theo lối mòn cũ

TM / BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP THÉP BẮC VIỆT

Trưởng Ban kiểm soát



Trần Thị Thu Lệ

C. T. C. P.
★
K. O. N.